

**THÔNG TƯ số 43/2004/TT-BTC**  
**ngày 20/5/2004 hướng dẫn xử**  
**lý lỗ phát sinh từ thời điểm**  
**xác định giá trị doanh nghiệp**  
**đến thời điểm doanh nghiệp**  
**nhà nước chính thức chuyển**  
**thành công ty cổ phần.**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 280/VPCP-ĐMDN ngày 15/01/2004 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý khoản lỗ kinh doanh phát sinh từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chuyển sang công ty cổ phần đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa như sau:

**I. ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐANG**  
**THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA**

**1. Giám đốc doanh nghiệp nhà nước và Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp (gọi tắt là Ban Đổi mới tại doanh nghiệp) phải khẩn trương hoàn thành phương án chuyển đổi trong thời hạn tối đa 6 tháng kể từ ngày được phê duyệt phương án cổ phần hóa. Trong quá trình thực hiện phương án cổ phần hóa (doanh nghiệp chưa đăng ký kinh doanh chuyển thành công ty cổ phần) nếu từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm lập báo cáo tài chính quý hoặc năm doanh nghiệp có phát sinh lỗ kinh doanh**

**thì: Giám đốc doanh nghiệp và Ban đổi mới tại doanh nghiệp phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm tập thể, cá nhân; xử lý bồi thường vật chất (nếu do nguyên nhân chủ quan), đồng thời phối hợp với cơ quan tài chính, ngân hàng thương mại xem xét điều kiện, làm thủ tục xóa nợ đọng thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, lãi vay ngân hàng chưa thanh toán để xử lý khoản lỗ còn lại (nếu có) như quy định tại Thông tư số 85/2002/TT-BTC ngày 26/9/2002 của Bộ Tài chính và Thông tư số 05/2003/TT-NHNN ngày 24/02/2003 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.**

**2. Sau khi đã xử lý như quy định tại điểm 1 mà vẫn còn lỗ thì Giám đốc doanh nghiệp và Ban đổi mới tại doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa để xem xét, xử lý như sau:**

**2.1. Trường hợp doanh nghiệp có số lỗ nhỏ hơn giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và không thuộc đối tượng Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối: Thực hiện điều chỉnh phương án cổ phần hóa trên cơ sở điều chỉnh giảm giá trị phần vốn của Nhà nước dự kiến góp tại doanh nghiệp tương ứng với số lỗ còn lại, nếu không đủ thì tiếp tục điều chỉnh giảm giá trị phần vốn Nhà nước dùng để thực hiện chính sách ưu đãi về giá bán cổ phần và phương án bán cổ phần ưu đãi.**



2.2. Trường hợp doanh nghiệp có số lỗ nhỏ hơn giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhưng thuộc đối tượng Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối: Điều chỉnh phương án cổ phần hóa theo hướng điều chỉnh giảm quy mô vốn điều lệ và phương án bán cổ phần ưu đãi cho người lao động, người sản xuất, cung cấp nguyên liệu trên cơ sở đảm bảo tỷ lệ cổ phần nhà nước nắm giữ đủ để thực hiện quyền chi phối.

2.3. Trường hợp doanh nghiệp có số lỗ bằng hoặc lớn hơn giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thì chuyển sang hình thức sắp xếp khác như giao, bán hoặc phá sản doanh nghiệp.

## II. ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP ĐÃ CỔ PHẦN HÓA VÀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH THEO LUẬT DOANH NGHIỆP

Sau khi cổ phần hóa và đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, doanh nghiệp phải thực hiện quyết toán tài chính tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để bàn giao cho công ty cổ phần. Nếu có phát sinh lỗ từ thời điểm định giá đến thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giám đốc doanh nghiệp và Ban đổi mới tại doanh nghiệp phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm tập thể, cá nhân, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa để kiểm tra, xử lý

trách nhiệm bồi thường vật chất (nếu do nguyên nhân chủ quan), số lỗ còn lại (sau khi xử lý trách nhiệm bồi thường vật chất) của doanh nghiệp được xử lý như sau:

### 1. Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối:

1.1. Nếu số lỗ ít hơn số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, được Quỹ hỗ trợ sắp xếp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (Quỹ sắp xếp doanh nghiệp) hoàn trả một phần số tiền thu đã nộp quỹ để bù đắp.

1.2. Nếu số lỗ lớn hơn số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhưng nhỏ hơn giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở thời điểm trước khi cổ phần hóa thì:

- Được Quỹ sắp xếp doanh nghiệp cấp lại toàn bộ số tiền thu từ bán phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Số lỗ còn lại (chênh lệch giữa số lỗ đề nghị xử lý với số tiền được Quỹ hoàn trả) doanh nghiệp phải báo cáo cơ quan quyết định cổ phần hóa để xem xét, quyết định việc điều chỉnh giảm phần vốn Nhà nước góp tại doanh nghiệp và số lượng cổ phần bán ưu đãi giảm giá (nếu vốn Nhà nước góp tại công ty cổ phần ít hơn số lỗ còn lại); đồng thời triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để quyết định phát hành thêm cổ phiếu bù đắp số cổ phần Nhà nước giảm hoặc điều chỉnh quy mô



và cơ cấu vốn điều lệ, bầu lại Hội đồng quản trị và điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

1.3. Nếu số lỗ lớn hơn hoặc bằng giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp ở thời điểm trước khi cổ phần hóa:

- Được Quỹ sắp xếp doanh nghiệp cấp lại số tiền đã nộp do bán phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Điều chỉnh giảm hết phần vốn Nhà nước góp tại doanh nghiệp và thu hồi giá trị phần vốn Nhà nước đã dùng để thực hiện ưu đãi giảm giá và ưu đãi chậm trả để giảm lỗ.

Trường hợp đã giảm hết vốn Nhà nước tham gia nhưng vẫn còn lỗ thì công ty phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông báo về thực trạng doanh nghiệp và biểu quyết các vấn đề liên quan đến sự tồn tại của doanh nghiệp theo hướng:

+ Chấp nhận kế thừa khoản lỗ còn lại và tiếp tục hoạt động;

+ Thực hiện bán doanh nghiệp với điều kiện bên mua kế thừa nợ và lỗ;

+ Tuyên bố phá sản công ty, thanh lý tài sản để thanh toán nợ cho các chủ nợ và trả lại tiền góp cho các cổ đông.

**2.** Đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối thì được sử dụng nguồn Quỹ sắp xếp doanh nghiệp để bù đắp, duy trì tỷ lệ

phần vốn nhà nước góp trong công ty cổ phần.

### III. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC

**1.** Để có căn cứ kiểm tra và kịp thời xử lý lỗ, doanh nghiệp phải chủ động xây dựng phương án xử lý (theo quy định tại Mục I và Mục II của Thông tư này) và lập hồ sơ đề nghị xử lý lỗ báo cáo có quan có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa, Bộ Tài chính (đối với doanh nghiệp trực thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổng công ty nhà nước có số lỗ làm giảm giá trị vốn Nhà nước tại doanh nghiệp từ 500 triệu đồng trở lên), tổng công ty nhà nước (nếu doanh nghiệp là thành viên tổng công ty) và cơ quan quản lý quỹ sắp xếp doanh nghiệp.

**2. Hồ sơ đề nghị xử lý lỗ phát sinh của doanh nghiệp cổ phần hóa bao gồm:**

- Công văn đề nghị xử lý lỗ của doanh nghiệp và tổng công ty nhà nước (nếu doanh nghiệp là thành viên tổng công ty).

- Báo cáo tài chính từ thời điểm xác định giá trị đến thời điểm kết thúc quý hoặc năm có phát sinh lỗ (đối với doanh nghiệp đang thực hiện cổ phần hóa). Báo cáo tài chính từ thời điểm định giá đến thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp đã hoàn thành cổ phần hóa).

Đối với doanh nghiệp cổ phần hóa là thành viên tổng công ty thì báo cáo tài chính phải có ý kiến thẩm định của Tổng công ty

- Biên bản xác định nguyên nhân lỗ, trách nhiệm tập thể, cá nhân và phương án xử lý lỗ của doanh nghiệp.

- Quyết định công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa của cơ quan có thẩm quyền.

- Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

**3.** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xác định nguyên nhân lỗ tại doanh nghiệp và phối hợp với cơ quan quản lý quỹ sắp xếp doanh nghiệp để xử lý theo chế độ hiện hành và quy định tại Thông tư này.

Đối với các doanh nghiệp nhà nước là thành viên của tổng công ty nhà nước thực hiện cổ phần hóa thì tổng công ty có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quyết định cổ phần hóa kiểm tra và xử lý lỗ của doanh nghiệp thành viên.

Đối với doanh nghiệp cổ phần hóa có khoản lỗ phát sinh từ 500 triệu đồng trở lên thì phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Tài chính trước khi xử lý.

**4.** Việc sử dụng nguồn Quỹ sắp xếp

doanh nghiệp để xử lý các khoản lỗ phát sinh từ thời điểm định giá đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần đối với các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa được thực hiện như sau:

4.1. Doanh nghiệp thuộc đối tượng nộp tiền thu từ bán phần vốn nhà nước về Quỹ nào thì Quỹ đó chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan quyết định cổ phần hóa và Bộ Tài chính để xử lý theo các quy định trên.

4.2. Trường hợp Quỹ sắp xếp doanh nghiệp các Tổng công ty và các địa phương không có đủ nguồn để bù đắp: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng quản trị Tổng công ty nhà nước báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện điều hòa Quỹ như quy định tại Quyết định số 174/2002/QĐ-TTg ngày 02/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1.** Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**2.** Cơ quan có thẩm quyền quyết định cổ phần hóa có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính doanh nghiệp và cơ quan quản lý quỹ sắp xếp doanh nghiệp hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa xử lý khoản lỗ phát sinh từ thời điểm xác định



giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chuyển sang công ty cổ phần theo quy định của Thông tư này.

**3.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thứ trưởng*

**Lê Thị Băng Tâm**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 48/2004/QĐ-BTC ngày 24/5/2004 về việc sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X, đã được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 399/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 19/6/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XI;*

*Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;*

*Căn cứ Công văn số 2333/VPCP-KTTH ngày 12/5/2004 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý lỗ và điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 224/2003/QĐ-BTC ngày 25/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau: